

Bản án số 77/2022/HSST
Ngày 17 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Ninh, ông Đinh Duy Quyết
Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông **Trịnh Ngọc Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 17/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/HSST ngày 19/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

*** Lê Duy T** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1971; tại thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú khu phố 1 Tân S, thị trấn K, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết); có vợ Lê Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1937 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: Tổ 18, phường T, quận Long B, thành phố H.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1963 (Là con ông Đ);

Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1974 (Là con ông Đ);

Đều có nơi cư trú thôn H, xã G, huyện V, tỉnh N;

Anh **Nguyễn Trọng Đ1**, sinh năm 1975 (Là con ông Đ);

(Chị **Nguyễn Thị X**, **Nguyễn Thị D** đều ủy quyền cho anh **Nguyễn Trọng Đ1** theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2022). Anh Đ1 Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Lê Thị T1**, sinh năm 1972; nơi cư trú khu phố 1 Tân S, thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

Anh **Bùi Văn T2**, anh **Đỗ Hữu T3**, anh **Nguyễn Văn M**, (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Duy T có giấy phép lái xe hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 16 tháng 10 năm 2018, có giá trị đến ngày 16/10/2023. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 22/7/2022, Lê Duy T điều khiển xe ô tô BKS: 36C-*****, loại xe tải thùng, tải trọng 4,99 tấn đi từ xã Hòa M, huyện D, tỉnh H để về nhà ở khu phố 1 Tân S, thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T. Ngồi trên ghế phụ có anh Bùi Văn T1, sinh năm 1992, nơi cư trú thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS: 36C-***** đi đến địa phận thôn Xuân L, xã Gia T với vận tốc khoảng 60km/h, quan sát thấy phía trước bên phải là nơi giao nhau giữa đường đê Tả ngạn sông Hoàng Long và đường xuống dốc đê vào thôn Xuân L, có biển báo đèn đoạn đường có mặt đường hẹp, nhưng T không giảm tốc độ đến mức an toàn mà giữ nguyên tốc độ, khi còn cách đường xuống dốc đê phía trước khoảng 25 đến 30m, Tháo nhìn thấy ông Nguyễn Thanh Đ, đang điều khiển xe máy BKS: 35AN-***** đi đến ngang dốc để lên đê. T bấm còi cảnh báo, nhưng ông Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe lên mặt đê. Thấy vậy T điều khiển xe ô tô đi sang phần đường phía bên trái theo hướng xe đi. Đúng lúc này xe máy do ông Đ điều khiển cũng đi sang tới phần đường phía bên trái (theo hướng ô tô đi). Do khoảng cách gần, nên T đã đè đầu xe bên phải do T điều khiển va chạm với đầu xe máy của ông Đ điều khiển. Hậu quả: Ông Nguyễn Thanh Đ tử vong tại hiện trường.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 36C-*****, xe máy biển kiểm soát 35AN-***** và 01 giấy phép lái xe; để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu pháp y tử thi Nguyễn Thanh Đ để xác định nguyên nhân tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 601/KLGD-KTHS-PY ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

“- Ngực mất vững, tràn khí dưới da, tụ máu diện rộng dưới da vùng ngực hai bên. Dập gãy xương đòn phải. Dập gãy cung trước và cung sau các xương sườn hai bên tạo thành các mảng sườn di động. Dập rách, tụ máu phổi. Phổi phải xẹp, nhạt màu.

- Cánh tay trái gập góc, lệch trục, gãy kín 1/3 trên xương cánh tay trái.*
- Khung chậu mất vững, vỡ xương cánh chậu trái, gãy cổ xương đùi trái.*
- Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Thanh Đ: **Đa chấn thương**./.”*

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-GV ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Lê Duy T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**, theo điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lê Duy T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Lê Duy T hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Duy T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và đã bồi thường cho gia đình bị hại 220.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Trọng Đ1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra trình bày: Anh là con của ông Nguyễn Thanh Đ, sáng ngày 22/7/2022 ông Nguyễn Thanh Đ bị tai nạn giao thông và tử vong tại hiện trường; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 220.000.000 đồng tiền do bị cáo bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị T1 trong quá trình điều tra trình bày: Chị là vợ bị cáo Lê Duy T, ngày 22/7/2022 bị cáo Lê Duy T sử dụng xe ô tô Biển kiểm soát: 36C-***** là tài sản chung của chị và Lê Duy T đi làm. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến địa phận thôn Xuân L, xã Gia T, huyện V Lê Duy T gây tai nạn làm ông Nguyễn Thanh Đ tử vong, sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thanh Đ số tiền 220.000.000 đồng. Hiện nay, cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-***** cho bị cáo T và chị không có ý kiến gì.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Duy T có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/7/2022, Lê Duy T điều khiển xe ô tô BKS: 36C-***** chạy trên đê Tả ngạn sông Hoàng Long theo hướng từ cầu Gián K, xã Gia T đi cầu Trường Y, xã Gia T. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đê Tả ngạn sông Hoàng Long với đường xuống dốc đê vào thôn Xuân L, xã Gia T, có biển báo đến đoạn đường có mặt đường hẹp, do không giảm tốc độ đến mức an toàn; tránh xe đi ngược chiều, không đúng quy định, nên đã để xe ô tô BKS: 36C-***** do T điều khiển đâm vào xe máy BKS: 35AN-**** do ông Nguyễn Thanh Đ điều khiển. Hậu quả: Ông Nguyễn Thanh Đ tử vong tại hiện trường, đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết một người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Duy T đã nêu trên là phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã được đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải quan sát biển báo, tình trạng mặt đường, làm chủ tốc độ, tay lái, khi gặp trở ngại vật và xe đi ngược chiều phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật giao thông đường bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Thanh Đ tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Duy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà bị cáo Lê Duy T phải chịu, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 220.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trọng Đ1 là người đại diện hợp pháp của

người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô BKS: 36C-*****, là tài sản chung hợp pháp của chị Lê Thị T1 và Lê Duy T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe ô tô trên cho Lê Duy T. T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với xe máy BKS: 35AN-*****: là tài sản hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Thanh Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng Đ1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Anh Đ1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 37010402*** do sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 16 tháng 10 năm 2018 mang tên Lê Duy T là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đã cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo, nên khi hết thời hạn cấm hành nghề và bị cáo có yêu cầu thì Tòa án sẽ trả lại giấy phép lái xe nêu trên cho bị cáo.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Duy T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Duy T** 15 (Mười lăm) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 17/11/2022.

Giao bị cáo **Lê Duy T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh T là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Lê Duy T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Duy T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;
 - Ng-ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thiện Thành